

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HNGĐ-ST

Ngày 12/9/2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Mai Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức;

2. Bà Lê Hiếu Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Khuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lam Em, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **NĐ**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Có mặt.

*** Bị đơn:** Bà **BĐ**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông **NĐ** trình bày như sau:** ông và bà **BĐ** tự tìm hiểu và tiến tới kết hôn với nhau vào năm 1999, có tổ chức đám cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 05/7/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói

chung trong mọi chuyện. Từ khi ly thân tới nay, hai vợ chồng không còn liên hệ gì với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà BĐ; Về con chung: vợ chồng ông bà có 02 con chung tên C1, sinh ngày 07/9/2006 và C2, sinh ngày 15/06/2010, hiện nay đang sống với BĐ. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho BĐ được chăm sóc, nuôi dưỡng và ông tự nguyện cấp dưỡng con chung mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Lời trình bày của BĐ tại tờ tự khai ngày 09/8/2022 cung cấp cho Tòa án có nội dung như sau: bà và ông NĐ kết hôn với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu gia đình sống hạnh phúc nhưng từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không còn phù hợp, xung đột xảy ra liên tục và sống ly thân từ đó đến nay. Bà đồng ý ly hôn với ông NĐ. Bà và ông NĐ có 02 con chung, khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Do bà đi làm ở Bình Dương nên xin được vắng mặt tất cả các buổi NĐ giải và phiên xét xử.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NĐ được ly hôn với BĐ. Về con chung: Giao 02 con chung tên C1, sinh ngày 07/9/2006 và C2, sinh ngày 15/06/2010 cho BĐ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông NĐ cấp dưỡng nuôi mỗi cháu 1.500.000đồng/ tháng; Tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Ông NĐ yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà BĐ (là bị đơn trong vụ án) có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt BĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông NĐ và BĐ kết hôn với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 05/7/1999 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng ông NĐ và BĐ phát sinh mâu thuẫn, ông NĐ xin ly hôn nên Tòa án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, ông NĐ cho rằng do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi chuyện và vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 tới nay. Tòa án đã triệu tập BĐ để tham gia phiên NĐ giải nhưng BĐ cố tình vắng mặt, thể hiện BĐ không muốn hàn gắn. Ông NĐ yêu cầu ly hôn, BĐ cũng chấp nhận yêu cầu ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa ông NĐ và BĐ đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân thực tế đã không còn tồn tại, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông NĐ được ly hôn với BĐ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung:

Ông NĐ xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên C1, sinh ngày 07/9/2006 và C2, sinh ngày 15/06/2010, hiện nay đang sống với BĐ. Xét thấy, 02 cháu hiện nay đang sống với BĐ và 02 cháu cũng có nguyện vọng được sống BĐ do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 02 cháu, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho 02 cháu, giúp 02 cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, HĐXX giao hai 02 cháu C1 và cháu C2 cho BĐ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy BĐ không có yêu cầu ông NĐ phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng ông NĐ tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con chung mỗi cháu 1.500.000đ/ tháng đến khi các con chung trưởng thành. Sự tự nguyện của ông NĐ phù hợp quy định Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nghĩ cần công nhận.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. BĐ phải tạo điều kiện cho ông NĐ được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Ông NĐ không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa ông NĐ và BĐ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Ông NĐ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự

sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con chung) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NĐ.

- Về hôn nhân: Ông NĐ được ly hôn với bà BĐ.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/99, ngày 05/7/1999 do Ủy ban nhân dân xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp cho ông NĐ và bà BĐ không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên C1, sinh ngày 07/9/2006 và C2, sinh ngày 15/06/2010 cho BĐ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông NĐ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cho các con chung là cháu Khang và cháu Đào mỗi cháu 1.500.000 đồng/ tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng). Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 12/10/2022 đến khi cháu Khang và cháu Đào trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông NĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông NĐ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa ông NĐ và BĐ có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí sơ thẩm: Ông NĐ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con chung) là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng),

nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009206 ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên ông NĐ còn phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bà BD không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông NĐ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. BD được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân